



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023

THÁNG 6 - NĂM 2023

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN



Ngày tháng 06 năm 2023
(Dự kiến)

Stt	Tên tài liệu	Ký hiệu	Trang
1	Danh mục tài liệu		1
2	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023		2 -:- 3
3	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	Số 01.23/QC-ĐHĐCĐ	4 -:- 5
4	Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD 2023	Số 02.23/BC-ĐHĐCĐ	6 -:- 13
5	Báo cáo v/v thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	Số 03.23/BC-ĐHĐCĐ	14 -:- 15
6	Báo cáo kết quả việc thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về bổ sung ngành, nghề kinh doanh	Số 04.23/BC-ĐHĐCĐ	16
7	Báo cáo công khai Tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán) và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022	Số 05.23/BC-ĐHĐCĐ	17 -:- 19
8	Báo cáo về việc chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty, Người quản lý Công ty năm 2022 và Kế hoạch năm 2023	Số 06.23/BC-ĐHĐCĐ	20 -:- 23
9	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2023	Số 07.23/TTr-ĐHĐCĐ	24 -:- 27
10	Báo cáo của Ban Kiểm soát	Số 08.23/BC-ĐHĐCĐ	28 -:- 31
11	Tờ trình v/v đề xuất lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2023	Số 09.23/BC-ĐHĐCĐ	32
12	Báo cáo và xin ý kiến ĐHĐCĐ v/v Sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 10)	Số 10.23/BC-ĐHĐCĐ	33-:- 36
13	Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	Số 11.23/BC-ĐHĐCĐ	37 -:- 45
14	Tờ trình giới thiệu nhân sự ứng cử viên thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty (Kèm Quyết định và đơn đề cử)	Số 12.23/BC-ĐHĐCĐ	46 -:- 51



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Ngày tháng 6 năm 2023

Stt	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
I KHAI MẠC			
1	7h30 - 8h00	Đón tiếp và đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2	8h00 - 8h30	Trù bị: - Giới thiệu chủ tọa; - Thư ký Đại hội: Ông Đào Huy Quân - Thư ký Công ty; Bà Nguyễn Thị Khuyên - Phó phòng Kế hoạch; - Kiểm tra tư cách cổ đông: Bà Tô Thị Mỹ Bình - Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty. - Ban bầu cử và kiểm phiếu: Bà Tô Thị Mỹ Bình - Trưởng ban; Các thành viên bà Hoàng Thị Thu Hà, ông Đỗ Tất Mậu, ông Trần Thanh Tĩnh	Ban tổ chức Ông Đ.H.Quân
3	8h30 - 8h40	- Chào cờ, khai mạc và giới thiệu Đại biểu; - Giới thiệu và mời chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Ban tổ chức Ông Đ.H.Quân
4	8h40 - 8h45	- Mời Thư ký Đại hội: Ông Đào Huy Quân - TKCT, Bà Nguyễn Thị Khuyên - PP KH. - Thông qua Chương trình Đại hội;	Chủ tọa ĐH Ông N.T.Hùng
5	8h45 - 8h55	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Quy chế làm việc Đại hội.	Bà T.T.M.Bình P.CTCD
II NỘI DUNG CHÍNH			
6	8h55 - 9h25	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 - Báo cáo thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin - Báo cáo về việc thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty	TV HĐQT Ông L.V. Duẩn
7	9h25 - 9h40	- Báo cáo công khai Tài chính năm 2022 của Công ty (đã được kiểm toán) và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022; - Báo cáo về việc chi trả tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 ; Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty; Người quản lý Công ty năm 2022 và Kế hoạch năm 2023	Ông P.Đ.Trường KTT
8	9h40 - 9h55	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022	TV HĐQT Ông L.V.Phương
9	9h55 - 10h05	- Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát - Phương án lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2023	Trưởng BKS Bà T.T.M.Thu

Stt	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
10	10h05 - 10h15	Báo cáo và xin ý kiến Đại hội về: - Báo cáo về việc thực hiện ủy quyền quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2022 và xin ủy quyền năm 2023.	TV HĐQT Ông L.V. Duẩn
11		- Báo cáo sửa đổi Điều lệ và tổ chức hoạt động (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 10)	
12		Biểu quyết thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS - Giới thiệu nhân sự, chốt danh sách, in phiếu bầu, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS;	TV HĐQT Ông L.V. Duẩn
13	10h15 - 10h35	- Báo cáo nội dung Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026 tại ĐHCĐ thường niên năm 2022; - Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, 01 thành viên BKS;	Ban bầu cử và kiểm phiếu
14	10h35 - 11h00	Nghỉ giải lao	
15	11h00- 11h15	- Đại biểu tham gia ý kiến - Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến	Các đại biểu dự ĐH
16	11h15 - 11h25	Đại hội biểu quyết các nội dung: 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023; 2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; 3. Thông qua Báo cáo của HĐQT 4. Thông qua Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát; 5. Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2023; 6. Thông qua mức cổ tức năm 2022 và phương án trả cổ tức năm 2023; 7. Thông qua mức chi trả tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2022; 8. Thông qua việc thực hiện ủy quyền cho HĐQT quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2023. 9. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Sửa đổi bổ sung lần thứ 10)	Chủ tọa ĐH Ông N.T. Hùng
	11h25 - 11h30	Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS	Ban bầu cử và kiểm phiếu
III	TỔNG KẾT, BẾ MẠC		
17	11h30 - 11h45	Thông qua Nghị quyết Đại hội - Thư ký công bố Dự thảo Nghị quyết; - Đoàn chủ tịch lấy ý kiến Đại hội thông qua	Chủ tọa ĐH Ông N.T. Hùng
18	11h45	Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	Ban tổ chức

Dự thảo

CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ
VÀ CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
HÀNG XUÂN - TP. HÀ NỘI

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ.
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thuận lợi và thành công.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin xin báo cáo Đại hội Quy chế làm việc như sau:

1. Trật tự của Đại hội

- Các cổ đông đủ tư cách mới được vào dự Đại hội (theo Biên bản chốt danh sách của ban tổ chức Đại hội).
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại tắt hoặc để chế độ không để chuông.

2. Trách nhiệm của đại biểu dự đại hội

- Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế Đại hội, cung cấp cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu các giấy tờ có liên quan (Giấy mời họp, CMND/CCCD/Hộ chiếu).
- Nhận đủ tài liệu do Ban tổ chức Đại hội cung cấp.
- Ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức quy định.
- Các cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận đề nghị đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.
- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

3. Trách nhiệm của chủ tọa

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức biểu quyết.

- Cách biểu quyết: Khi biểu quyết thông qua một vấn đề (đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác,...), các cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.

5. Trách nhiệm Thư ký Đại hội

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý bảo lưu tại Đại hội.

- Lập Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua và không thông qua tại Đại hội.

6. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản họp. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Hùng



Số: 02.23/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ
NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp -
Vinacomin

Phần I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Những thuận lợi và khó khăn

Năm 2022, Công ty đã tổ chức sản xuất kinh doanh (SXKD) trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn:

1. Những thuận lợi

- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của các cấp Lãnh đạo và các ban chuyên môn Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Tập đoàn). Đặc biệt lãnh đạo Tập đoàn đã có buổi làm việc với Công ty để chỉ đạo thực hiện các công việc, định hướng nhiệm vụ trong thời gian tới nhằm tháo gỡ khó khăn cho Công ty;

- Với năng lực và bề dày kinh nghiệm, Công ty có khả năng tham gia gần như tất cả các gói thầu thuộc lĩnh vực Tư vấn thiết kế trong ngành Than - Khoáng sản;

- Các đơn vị trong Tập đoàn tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 160/CT-TKV ngày 05/9/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn về việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường quản lý sử dụng các dịch vụ Tư vấn trong TKV, giúp Công ty thực hiện được nhiều hơn.

- Công ty cũng nhận được sự chia sẻ, phối hợp của các đơn vị trong Tập đoàn, các đơn vị thuộc Tổng Công ty Đông Bắc và các đơn vị, bạn hàng khác;

- Tập thể lãnh đạo và cán bộ CNV đã đoàn kết, chia sẻ với những khó khăn của Công ty, quyết tâm hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2. Những khó khăn

- Những tháng đầu năm 2022 dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp, ảnh hưởng rất lớn đến Công ty do nhiều cán bộ tại các phòng, ban trong Công ty bị nhiễm bệnh dẫn đến việc thực hiện các công trình, công việc bị kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ đã ký kết với các đối tác, bạn hàng;

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại cũng gặp nhiều khó khăn do giá cả nguyên nhiên liệu tăng cao, quá trình sản xuất hàng hoá của nhà cung cấp bị kéo dài ... dẫn

đến làm tăng chi phí, chậm tiến độ giao hàng, ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD chung của Công ty.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty, xem bảng 01:

Bảng 01

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	KH PHKD 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2022
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	181.863	155.000	167.822	92,3	108,3
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	11.498	Theo qđ	10.939	95,1	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.263	1.500	1.970	87,1	131,3
4	Lao động bình quân	Người	296	277	260	87,8	93,9
5	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	13,20	11,97	14,52	110	121,3
6	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	478	237	225,87	47,2	95,3

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đã đạt và vượt mức kế hoạch, tuy nhiên các chỉ tiêu đạt thấp hơn năm 2021 với nguyên nhân chính là:

- Những hợp đồng có giá trị cao, đem lại doanh thu lớn cho Công ty không còn nhiều; nhiều hợp đồng Công ty đã thực hiện xong nhưng chưa được nghiệm thu ...;
- Một số công trình trình phải làm đi làm lại nhiều lần do thay đổi chủ trương, thay đổi tài liệu, ... đơn vị tư vấn phải điều chỉnh, lập lại nhiều lần mà không được bổ sung kinh phí dẫn đến chi phí thực hiện tăng nên hiệu quả sản xuất đạt thấp;
- Sự cạnh tranh của các đơn vị khác có cùng lĩnh vực hoạt động ngày càng mạnh mẽ và khốc liệt vào thị trường truyền thống của đơn vị;
- Một số đơn vị không cho Công ty tạm ứng sau khi ký hợp đồng nên việc thu xếp tài chính để thực hiện cũng còn gặp khó khăn.

2. Công tác đầu tư xây dựng

Năm 2022 Công ty chỉ thực hiện đầu tư xây dựng đối với các dự án có tính chất cấp bách và phục vụ trực tiếp đến công tác điều hành, phục vụ sản xuất. Theo kế hoạch đầu tư đã được Tập đoàn thông qua tại Văn bản số 4577/TKV-ĐT ngày 06/10/2022 về việc thông báo Kế hoạch đầu tư năm 2022 điều chỉnh, trong năm Công ty thực hiện đầu tư một dự án: Đầu tư hệ thống thiết bị phòng họp trực tuyến tiêu chuẩn, với tổng giá trị đầu tư là 225,87 triệu đồng.

3. Bảo toàn và tăng phần vốn của Công ty

Trong năm 2022, vốn điều lệ của Công ty không tăng so với năm 2021, giữ nguyên giá trị là 24,0 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu toàn Công ty đạt 28,570 tỷ đồng. Như vậy vốn chủ sở hữu của Công ty được bảo toàn.

III. Những bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2022, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của Lãnh đạo và các ban Tập đoàn cũng như của các chủ đầu tư và duy trì tốt mối quan hệ mật thiết với đối tác, bạn hàng, đặc biệt là các đơn vị trong ngành than, để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD, góp phần ổn định và phát triển Công ty;

2. Cần đổi mới tư duy, phát huy tính chủ động của tập thể, cá nhân CBCNV trong công tác tìm kiếm việc làm và thực hiện công việc;

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng và tiến độ công trình vì đây là vấn đề sống còn đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty trong cơ chế thị trường, ảnh hưởng trực tiếp đến thương hiệu và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

4. Cần tiếp tục chủ động và quan tâm hơn đến công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là ứng dụng tự động hóa, tin học hóa trong công tác tư vấn, thiết kế để nâng cao tính chuyên nghiệp. Đề xuất, ứng dụng các giải pháp công nghệ liên quan đến việc chuyển đổi số của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty;

5. Tăng cường hợp tác quốc tế để không ngừng cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lao động trong Công ty cũng như có cơ hội tiếp cận, tìm hiểu những công nghệ mới để nghiên cứu áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trong ngành;

6. Giữ gìn sự đoàn kết nhất trí giữa các tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn thể với Ban lãnh đạo điều hành, đây cũng là một yếu tố quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Phần II

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

I. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Mục tiêu kế hoạch năm 2023

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu về tiến độ hợp lý của khách hàng; Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; sản xuất kinh doanh có lãi;

- Nâng cao trình độ và kinh nghiệm của đội ngũ thiết kế; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm tư vấn đảm bảo phát triển bền vững.

2. Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2023

Năm 2023 được dự báo là năm còn nhiều khó khăn, Chính phủ dự báo tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm lại (đặt mục tiêu tăng trưởng 6,5%); Mặc dù thị trường tiêu thụ than, khoáng sản được dự báo có nhiều thuận lợi do nhu cầu và giá thị trường tăng cao tuy nhiên lĩnh vực đầu tư trong ngành Than-Khoáng sản cũng chưa thể đẩy nhanh do các quy hoạch liên quan vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện để trình

duyệt, các dự án đầu tư mới, xuống sâu các mỏ than chưa được triển khai bởi thiếu tài liệu, một số dự án có trữ lượng huy động vào khai thác còn thấp, hiệu quả kinh tế đạt được chưa cao nên chưa thể tiếp tục thực hiện do đó dịch vụ tư vấn và nghiên cứu khoa học của Tập đoàn sẽ bị ảnh hưởng, Công ty tiếp tục thiếu việc làm. Các sản phẩm hoạt động thương mại truyền thống của Công ty chịu sự cạnh tranh ngày càng khó khăn và có xu hướng không giữ được thị phần như các năm trước.

Căn cứ vào dự báo thị trường, kế hoạch đầu tư của các đơn vị, thực trạng năng lực của đơn vị, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Bảng 02

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000
2	Doanh thu	Tr.đ	145.000
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo qđ
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	1.500
5	Cổ tức	%	≥ 3
6	Lao động bình quân	Người	250
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	12,64

3. Công tác đầu tư xây dựng

Công ty sẽ thực hiện đầy đủ thủ tục đầu tư xây dựng theo kế hoạch đầu tư năm 2023 đã được Tập đoàn TKV thông qua theo Văn bản số 206/TKV-ĐT ngày 18/01/2023 về việc thông báo Kế hoạch đầu tư năm 2023, với giá trị đầu tư 250 triệu đồng, chi tiết xem bảng 03:

Bảng 03

Stt	Tên dự án	Giá trị (đồng)
1	Dự án đầu tư thiết bị văn phòng năm 2023 - Cơ quan Công ty	250.000.000
Tổng cộng		250.000.000

II. Những biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023

Để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023, nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty tập trung vào các biện pháp sau:

1. Về cơ cấu tổ chức quản lý

Tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu và định biên lao động trong Công ty giai đoạn tiếp theo 2023-2025 bằng việc rà soát sắp xếp lại lao động các phòng ban để bố trí hợp lý, nâng cao năng lực; hoàn thiện chức năng nhiệm vụ các phòng, ban để thực hiện tốt nhiệm vụ. Theo đó từng bước giảm bớt lao động dôi dư, giảm dần lao động khỏi gián tiếp theo đúng Chiến lược phát triển Công ty đã đề ra.

2. Củng cố và phát triển nguồn nhân lực

- Công ty tiếp tục tuyển dụng lao động phù hợp chuyên môn ngành nghề bổ

sung cho các phòng thiết kế còn thiếu và lao động nghỉ chế độ;

- Tiếp tục cử cán bộ tham gia đào tạo, kể cả đào tạo lại, đào tạo thêm ngành nghề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tế phục vụ công việc;

- Thường xuyên rà soát để xin cấp đủ chứng chỉ hành nghề cho cán bộ thiết kế (kể cả cấp mới và cấp lại).

3. Công tác tìm kiếm việc làm

Để có đủ việc làm trong năm 2023 cần thiết phải đẩy mạnh một số biện pháp như sau:

- Xem xét cụ thể kế hoạch đầu tư của từng đơn vị trong Tập đoàn để khai thác triệt để thị trường việc làm;

- Luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên việc đấu thầu qua mạng của các đơn vị trong và ngoài ngành than để có kế hoạch tham gia;

- Tiếp tục khuyến khích các cán bộ chủ động trong việc tự tìm kiếm việc làm, vận dụng tối đa Chỉ thị số 160/CT-TKV ngày 05/9/2019 của Tổng giám đốc Tập đoàn V/v thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, sử dụng các dịch vụ tư vấn trong TKV để làm việc với các đối tác, bạn hàng;

- Thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị ngoài than như Tổng công ty Khoáng sản, Tổng công ty Điện lực và các địa phương,... để mở rộng thêm thị trường;

- Từ các công việc tư vấn, thiết kế và sản xuất thực tế tại các đơn vị, đề xuất nhiệm vụ khoa học để đăng ký với Tập đoàn, Bộ Công Thương, ... nhằm tận dụng được nguồn lực từ quỹ khoa học công nghệ của Tập đoàn, ngân sách Nhà nước.

4. Những biện pháp về Tổ chức sản xuất

a) Tổ chức thực hiện các công trình Tư vấn thiết kế

- Nâng cao chất lượng đề án bằng cách đổi mới cơ chế điều hành: (i) Nâng cao hơn nữa trách nhiệm cá nhân (trưởng phòng, các CNĐA, chủ trì thiết kế) trong việc đảm bảo chất lượng và tiến độ của công trình; (ii) Thực hiện nghiêm túc quy trình thiết kế; (iii) Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm (cả nội dung và mẫu mã sản phẩm), phương pháp báo cáo, thuyết trình;

- Tăng cường áp dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên ngành đã đầu tư vào công tác thiết kế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động.

- Tiếp tục cải tiến công tác quản lý điều hành sản xuất, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng đối với từng đồng chí trong Ban Giám đốc, đề cao trách nhiệm của các CNĐA, các trưởng phó phòng trong công tác quản lý đặc biệt là công tác quản lý kỹ thuật. Thực hiện giao ban kỹ thuật theo công trình nhằm đảm bảo tiến độ, đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, gắn tiền lương với hiệu quả lao động của từng cá nhân.

b) Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học

- Các CNĐT, các trưởng phòng chủ trì đề tài cần chủ động, sâu sát hơn nữa trong việc đôn đốc thực hiện đảm bảo tiến độ các đề tài NCKH;

- Định hướng và kiểm soát chặt chẽ công tác nghiên cứu khoa học ngay từ khi đăng ký nhiệm vụ, lập đề cương - dự toán đề tài;

- Chủ động bám nắm các đơn vị liên quan để tổ chức nghiệm thu, quyết toán



cũng như giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện đề tài.

- Tiếp tục nghiên cứu chương trình phát triển cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong sản xuất, các chương trình liên quan đến chuyển đổi số để đề xuất các nhiệm vụ NCKH cho phù hợp.

c) Tổ chức thực hiện công tác kinh doanh thương mại, dịch vụ khảo sát

- Vận dụng linh hoạt và có hiệu quả sự ủng hộ của các cấp, các đơn vị để tạo thêm cơ hội việc làm, duy trì và tận dụng tốt mối quan hệ với các khách hàng truyền thống;

- Chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện (tuyển dụng nhân lực và đầu tư máy móc thi công) để nâng cao doanh thu trong lĩnh vực thi công khoan thăm dò trong lò. Đây là công việc mà Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp có thế mạnh, trong khi nhu cầu, khối lượng của các đơn vị là rất lớn;

- Mở rộng, tìm kiếm thị trường để đảm bảo công việc làm ổn định cho năm 2022 và các năm tiếp theo. Tăng cường các mối quan hệ hợp tác Quốc tế, tạo cơ hội tiếp cận, nâng cao hiểu biết cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật về khoa học công nghệ mới, tiên tiến để ứng dụng và chuyển giao vào Việt Nam.

d) Công tác Giám sát tác giả, giám sát thi công và quản lý dự án

- Phát huy vai trò của công tác giám sát tác giả nhằm hoàn thành trách nhiệm của nhà thầu tư vấn, đồng thời hạn chế tối đa số lượng đoàn công tác đi giải quyết những vướng mắc nhỏ lẻ theo yêu cầu của các chủ đầu tư;

- Lập kế hoạch giám sát hằng tháng trên cơ sở thực tế thi công để nắm rõ những vướng mắc trong quá trình giám sát và có những đề xuất, kiến nghị đối với các Chủ đầu tư, đảm bảo chất lượng công trình;

- Thông qua công tác giám sát tác giả, giám sát thi công các cán bộ làm công tác tư vấn có cơ hội để trau dồi kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, từ đó nâng cao kiến thức chuyên môn và chất lượng sản phẩm tư vấn.

5. Những biện pháp về cơ chế quản lý và điều hành

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện để có được các cơ chế quản lý khoa học, linh hoạt cho mỗi lĩnh vực hoạt động nhằm phát huy cao độ được năng lực của các cá nhân và của các tập thể cho mục tiêu phấn đấu tăng trưởng của Công ty;

- Có cơ chế linh hoạt đối với các bạn hàng, đối tác để thu hút công việc và tạo niềm tin đối với các bạn hàng, đối tác truyền thống trong ngành cũng như ngoài ngành;

- Thực hiện biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, thực hành tiết kiệm, quản trị chi phí. Xây dựng bộ máy gọn nhẹ, tinh nhuệ theo hướng chuyên nghiệp, làm việc hiệu quả và có năng suất cao;

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế phân phối quỹ thu nhập theo hướng khuyến khích cho các phòng, các CBCNV có năng suất và hiệu quả cao trong lao động sản xuất, dần thực hiện khoán, quản triệt để đến từng khâu sản xuất.

- Cùng Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần, thực hiện việc thăm quan học tập kinh nghiệm cho CBCNV.

III. Kết luận

Năm 2022, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, Công ty đã khắc phục nhiều khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh. Sang năm 2023, là năm vẫn còn nhiều thử thách và khó khăn, Công ty tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm và nỗ lực hơn nữa để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được Tập đoàn giao.

Tôi xin thay mặt cho lãnh đạo Công ty cảm ơn toàn thể các cổ đông đã ủng hộ Công ty trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022 và mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ to lớn hơn nữa trong chặng đường phát triển của Công ty.

Xin kính chúc các vị khách quý, toàn thể các cổ đông và gia đình sức khoẻ, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Duẩn

Phu lục 01

CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD năm 2022	TH năm 2022	KH PHKD năm 2023	Tỷ lệ % so với	
						KH 2022	TH 2022
1	Nộp Ngân sách		Theo QĐ	10.938,60	Theo QĐ		
2	Doanh thu	Tr.đ	155.000	167.822,16	145.000	93,5	86,4
-	Tư vấn thiết kế, NCKH	„	103.350	113.631,13	88.741	85,9	78,1
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	50.944	52.857,76	56.000	109,9	105,9
-	Hoạt động Tài chính và khác	„	706	1.333,27	259	36,7	19,4
3	Giá vốn hàng mua vào bán ra	„	58.508	54.919,91	53.243	91,0	96,9
4	Giá trị sản xuất	„	95.786	111.568,98	91.498	95,5	82,0
-	Tư vấn thiết kế, NCKH	„	84.966	97.959,55	75.498	88,9	77,1
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	10.820	13.609,44	16.000	147,9	117,6
5	Tổng chi phí	„	151.363	158.159,41	141.200	93,3	89,3
5.1	<i>Chi phí trung gian</i>	„	103.167	104.216,52	94.847	91,9	91,0
5.2	<i>Giá trị gia tăng</i>	„	48.196	53.942,89	46.353	96,2	85,9
-	Khấu hao TSCĐ	„	1.898	1.895,89	1.702	89,6	89,8
-	Tiền lương	„	39.791	45.285,49	37.938	95,3	83,8
-	BHXH, y tế, kinh phí công đoàn	„	5.330	5.147,13	5.267	98,8	102,3
-	Các loại thuế	„	1.177	1.614,39	1.446	122,9	89,6
6	Kết chuyển chi phí dở dang (ĐK-CK)	„	2.137	7.692,34	2.300	107,6	29,9
7	Lợi nhuận	„	1.500	1.970,41	1.500	100,0	76,1
8	Lao động, tiền lương	„					
-	Lao động bình quân	Người	277	260	250	90,3	96,2
-	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	11.971	14.514,58	12.646	105,6	87,1
-	Đơn giá tiền lương		398	406	415	104,3	102,2
9	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	237	225,87	250,00	105,5	110,7

Số: 03.23/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2023



BÁO CÁO
Về việc thực hiện Đề án tái cơ cấu
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp -
Vinacomin

Căn cứ Văn bản số 4348/TKV-TCNS ngày 27/8/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc tái cơ cấu mô hình tổ chức, định biên lao động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Văn bản số 1269/TKV-KTTC ngày 20/3/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v thoái vốn tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn.

Căn cứ Văn bản số 4755/TKV-TCNS ngày 06/10/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc tiếp tục sắp xếp tái cơ cấu lao động.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty như sau:

1. Định biên lao động

Trước khi thực hiện Đề án tái cơ cấu, Công ty có 441 người (quản lý 111 người; nghiệp vụ, phụ trợ, phục vụ 64 người; lao động công nghệ 266 người);

Theo phương án tái cơ cấu được TKV thông qua tại Văn bản số 6198/TKV-TVNS ngày 27/12/2017, định biên lao động Công ty là 385 người (quản lý 106 người; nghiệp vụ, phụ trợ, phục vụ 77 người; lao động công nghệ 202 người)

Tính đến thời điểm 31/12/2022, Công ty đã thực hiện định biên lao động còn 281 người (quản lý 71 người; nghiệp vụ, phụ trợ, phục vụ 36 người; lao động công nghệ 174 người) chủ yếu giảm ở khối gián tiếp và những lao động không đáp ứng được yêu cầu công việc trong khối thiết kế.

- Đối với lao động quản lý, phụ trợ: định biên theo vị trí việc làm và khoản lương cho từng vị trí công việc theo Quy chế quản lý khoán chi phí phân phối tiền lương và thu nhập;

- Đối với cán bộ Đảng, đoàn thể chuyên trách: Đến nay Công ty không bố trí cán bộ chuyên trách mà thực hiện theo hình thức kiêm nhiệm.

2. Hợp nhất Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng với Xí nghiệp Thương mại và Chuyên giao công nghệ

Trong năm 2021 Công ty đã hợp nhất Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng

với Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Đến thời điểm báo cáo, Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và xây dựng đã chấm dứt hoạt động theo Thông báo ngày 29/8/2022 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh; Xí nghiệp Thương mại và chuyển giao công nghệ chỉ còn các thủ tục pháp lý liên quan giải thể do các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện, dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2023.

3. Xã hội hóa các bộ phận Nhà ăn, Xuất bản, Vệ sinh

Đến thời điểm 31/03/2022, Công ty hoàn thành công tác xã hội hóa các bộ phận Nhà ăn, Xuất bản theo đúng chỉ đạo của Tập đoàn và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

4. Thoái vốn tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp những người có liên quan và đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn triển khai thực hiện việc thu hồi vốn. Trong quá trình thực hiện, Công ty đã thuê các đơn vị tư vấn luật và thẩm định giá, tuy nhiên thực hiện việc thoái vốn hiện tại gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc do Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn hiện không còn hoạt động, đã bị UBND tỉnh Hòa Bình thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trong năm 2022, Công ty đã thu hồi được 300 triệu đồng tiền vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn. Công ty có kế hoạch tiếp tục thực hiện việc thu hồi vốn góp của Công ty này trong giai đoạn 2022-2025.

Trên đây là kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin theo các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Hùng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023



Số: 04.23/BC-DHĐCĐ

BÁO CÁO

Về việc thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp -
Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/4/2022.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết quả thực hiện việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Ngày 22/4/2022, Công ty nộp hồ sơ thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.

Ngày 29/4/2022, Công ty đã được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Có các tài liệu đính kèm).

Trên đây là kết quả thực hiện việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Hùng

Số: 05.23/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)
VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp -
Vinacomin

Căn cứ Văn bản số 1851/TKV-KS ngày 25/04/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Báo cáo tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán BDO) và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022, cụ thể như sau:

A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Đơn vị tính: Triệu đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm 01/1/2022	Số cuối năm 31/12/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	165.945	182.765
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	13.029	15.363
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	111.481	133.763
Trong đó Dự phòng phải thu khó đòi (*)	139	-2.551	-2.551
4. Hàng tồn kho	140	40.998	33.269
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	437	369
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	21.717	17.500
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		
2. Tài sản cố định	220	18.656	16.701
Trong đó:			
- Tài sản cố định hữu hình	221	18.341	16.596
- Tài sản cố định vô hình	227	314	105
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	2.133	
4. Tài sản dài hạn khác	260	928	799
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	187.662	200.265

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm 01/1/2022	Số cuối năm 31/12/2022
NGUỒN VỐN			
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	135.993	149.791
1. Nợ ngắn hạn	310	132.141	147.919
Trong đó:			
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	233	618
2. Nợ dài hạn	330	3.852	1.872
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	51.669	50.474
1. Vốn chủ sở hữu	410	28.491	28.570
Trong đó:			
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	24.000	24.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	2.629	2.861
Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối	421	1.861	1.709
+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		510	209
+ LNST chưa phân phối kỳ này		1.352	1.501
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	23.178	21.904
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	187.662	200.265

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm trước	Năm nay
1. Tổng doanh thu		181.863	167.822
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	181.268	166.489
- Doanh thu hoạt động tài chính	21	595	968
- Thu nhập khác	31		365
2. Tổng chi phí			
3. Lợi nhuận			
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	2.366	1.970
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1.352	1.501
4. Một số chỉ tiêu khác			
1. Tổng số nộp ngân sách		12.195	10.939
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu		7,67	6,89
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)		4,58	5,24
4. Tổng Quỹ lương hạch toán chi phí		296	45.285
5. Số người lao động bình quân (Người)		277	260
6. Tiền lương bình quân (Trđ/ng/tháng)		13,3	14,5

B. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2022

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế	1.970.409.945
II	Lợi nhuận sau thuế	1.500.504.454
III	Lợi nhuận đề nghị phân phối	1.500.504.454
1	Trả cổ tức (3%)	720.000.000
-	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (51%)	367.200.000
-	Cổ đông thể nhân (49%)	352.800.000
2	Trích lập các quỹ, khen thưởng, phúc lợi	780.504.454
-	Quỹ thưởng viên chức quản lý	40.000.000
-	Quỹ khen thưởng	222.151.336
-	Quỹ phúc lợi	518.353.118

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Hùng



Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
VỀ VIỆC CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO ĐỐI VỚI
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT,
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM THƯ KÝ CÔNG TY NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-VIMCC ngày 26/5/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành quy định quản lý khoản chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản rà soát tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 1851/TKV-KS ngày 25/04/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty, quyết toán tiền lương người quản lý công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

1. Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2022:

1. Thù lao các thành viên Hội đồng quản trị:	175.200.000
2. Thù lao các thành viên Ban kiểm soát:	100.800.000
3. Thù lao Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty:	50.400.000
4. Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:	316.800.000
Tổng số:	643.200.000

(Chi tiết Phụ lục 01 đính kèm)

2. Tiền lương Người quản lý Công ty (NQL) năm 2022

1. Quỹ lương NQL theo lương cơ sở:	1.680.000.000
2. Quỹ lương NQL Tập đoàn thông qua:	1.848.000.000
3. Quỹ lương NQL quyết toán:	1.848.000.000

(Chi tiết Phụ lục 02 đính kèm)

3. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023:

1. Thù lao các thành viên Hội đồng quản trị:	175.200.000
2. Thù lao các thành viên Ban kiểm soát:	100.800.000
3. Thù lao người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký công ty:	50.400.000
4. Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:	316.800.000
Tổng số:	643.200.000

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Hùng

Phu lục 01

**TIỀN LƯƠNG, THƯ LẠO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM THƯ KÝ CÔNG TY
NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 06.23/BC-VIMCC ngày tháng 6 năm 2023)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức danh	NQ ĐHĐCĐ 2022 (đồng)	Thực hiện năm 2022 (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT	64.800.000	64.800.000	
2	Lê Văn Duẩn	Ủy viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	
3	Lê Việt Phương	Ủy viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	
4	Trần Thị Minh Thu	Trưởng Ban kiểm soát	288.000.000	316.800.000	
5	Nguyễn Công Tân	Ủy viên BKS	50.400.000	50.400.000	
6	Trần Phương Giang	Ủy viên BKS	50.400.000	50.400.000	
7	Đào Huy Quân	Thư ký Công ty	50.400.000	50.400.000	
Cộng:			614.400.000	643.200.000	
Thực hiện năm 2022: (Bằng chữ: Sáu trăm bốn ba triệu, hai trăm nghìn đồng)					

Phụ lục 02

QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 06.23/BC-VIMCC ngày 20 tháng 6 năm 2023)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ tên	Chức danh	Quy lương NQL tính theo lương cơ sở				Quy lương quyết toán				Thu nhập bình quân NQL năm 2022 (đ/người/tháng)
			Số người	Số tháng	Mức lương (đ/tháng)	Quy lương kế hoạch	Số tháng	Quy lương NQL TKV duyệt	Tiền lương công trình	Tổng cộng	
1	Lê Văn Duẩn	GD	1	12	26.000.000	312.000.000	12	343.200.000	60.000.000	403.200.000	33.600.000
2	Nguyễn Việt Cường	PGD	1	12	23.000.000	276.000.000	12	303.600.000	48.000.000	351.600.000	29.300.000
3	Lê Việt Phương	PGD	1	12	23.000.000	276.000.000	12	303.600.000	48.000.000	351.600.000	29.300.000
4	Đào Ngọc Hiệp	PGD	1	12	23.000.000	276.000.000	12	303.600.000	36.000.000	339.600.000	28.300.000
5	Trần Thị Minh Thu	THB KS	1	12	24.000.000	288.000.000	12	316.800.000		316.800.000	26.400.000
6	Phùng Đức Trường	KTT	1	12	21.000.000	252.000.000	12	277.200.000		277.200.000	23.100.000
Tổng cộng						1.680.000.000		1.848.000.000	192.000.000	2.040.000.000	28.333.333



Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 như sau:

I. Nhân sự Hội đồng quản trị Công ty

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin năm 2022, như sau:

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| - Ông Nguyễn Trọng Hùng | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Lê Văn Duẩn | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Lê Việt Phương | - Thành viên HĐQT |

II. Hoạt động của HĐQT Công ty

1. Thực hiện nhiệm vụ năm 2022

HĐQT Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin; quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh của Công ty, cụ thể là:

1.1. Công tác tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện

- HĐQT Công ty đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo chức năng là cơ quan quản lý Công ty. Hoạt động đúng quy định, ban hành mới và ban hành điều chỉnh các quy chế, quy định để đáp ứng kịp thời công tác quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty, phù hợp và đáp ứng cho sản xuất kinh doanh linh hoạt có hiệu quả.

- Trong năm 2022, HĐQT tổ chức 14 cuộc họp và đã ban hành 05 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách theo từng lĩnh vực.

- Các văn bản của HĐQT được ban hành kịp thời dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty.

- HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban Giám đốc điều hành về thực hiện các văn bản của HĐQT. Do vậy, mọi vấn đề của HĐQT đều được Ban Giám đốc điều hành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

- HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

-Tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty, được tính theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin; Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 102/QĐ-VIMCC ngày 27/3/2023 của HĐQT Công ty về việc quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022, cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	20% x 27.000.000	5.400.000
2	Thành viên HĐQT	20% x 23.000.000	4.600.000
3	Trưởng ban Kiểm soát (chuyên trách)	Theo Quyết định số 96/QĐ-VIMCC	26.400.000
4	Thành viên BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	20% x 21.000.000	4.200.000

1.2. Công tác quản lý chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021 theo kế hoạch và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hàng tháng, hàng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD và đầu tư, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Vốn Điều lệ	Tr.đ	24.000	24.000	100,0
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	155.000	167.822	108,3
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo QĐ	10.939	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.500	1.970	131,3
5	Cổ tức phân phối	%	≥ 3	3	100
6	Lao động bình quân	Người	301	260	93,9
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	11,97	14,52	121,3
8	Đầu tư XD CB	Tr.đ	237	225,87	95,3

Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành Công ty xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm, căn cứ tình hình thực tế có các giải pháp kịp thời đảm bảo thực hiện hoàn thành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Chỉ đạo Ban Giám đốc có các biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng, khó đòi.

Thông qua các hạn mức vay vốn, bảo lãnh vay vốn để Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

Chi đạo Ban Giám đốc điều hành kiện toàn tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty để phù hợp và phát huy được hiệu quả trong việc thực hiện SXKD, Công ty đã hoàn thành công tác tái cơ cấu mô hình tổ chức, định biên lao động của Công ty giai đoạn 2017 - 2020 theo Văn bản số 4348/CV-TCNS ngày 27/8/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Ngoài ra HĐQT đã chỉ đạo, ra Nghị quyết, quyết định về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD để Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

2. Nhiệm vụ kế hoạch năm 2023

Hội đồng quản trị đã thông qua báo cáo của Ban Giám đốc điều hành Công ty về kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2023 để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch PHKD	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000	
2	Tổng Doanh thu	Tr.đ	145.000	
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo QĐ	
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	1.500	
5	Cổ tức phân phối	%	≥ 3	
6	Lao động bình quân	Người	250	
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ	12,64	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	250	

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 và các năm tiếp theo, HĐQT Công ty chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty cần tập trung vào các nhóm giải pháp sau:

- Chỉ đạo thực hiện các định hướng, mục tiêu đã đề ra trong Chiến lược phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. Mở rộng thị trường tìm kiếm việc làm, đặc biệt là mở rộng phát triển thị trường ngoài ngành than;
- Các giải pháp về Tổ chức sản xuất và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và đẩy nhanh tiến độ thực hiện;
- Các giải pháp về quản lý và quản trị chi phí.

III. Kết luận

Năm 2022, được sự tin nhiệm của các Cổ đông, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội

đồng cổ đông thông qua, cơ bản đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước, đồng thời góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Có được những kết quả trên, trước hết là nhờ sự hỗ trợ của toàn thể các cổ đông, sự đồng tâm hợp lực và phát huy trí tuệ của từng thành viên trong HĐQT, sự nỗ lực phấn đấu của Ban Giám đốc điều hành và CBCNV trong Công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2023.

Thay mặt HĐQT tôi xin gửi tới các Quý cổ đông, Quý vị đại biểu lời kính chúc sức khỏe và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Hùng

Số: 08.23/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (VIMCC);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-VIMCC ngày 26/4/2021 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2022.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) những nội dung sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

- BKS của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin gồm ba (03) thành viên: 01 Trưởng ban làm việc chuyên trách và 02 thành viên làm việc kiêm nhiệm.

- BKS đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan; tập trung thực hiện kiểm soát theo nội dung chính sau:

+ Giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty
+ Giám sát thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ; tình hình thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc (BGĐ), các chi nhánh;

+ Thực hiện kiểm soát công tác kế toán tài chính, lập báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính để đánh giá hiệu quả hoạt động, việc sử dụng và bảo toàn vốn tại Công ty.

- Tham dự các cuộc họp giao ban, họp HĐQT;
- Tổ chức các buổi họp trực tiếp của các thành viên BKS với các phòng ban, chi nhánh có liên quan của Công ty;

- BKS đã thực hiện các cuộc họp và làm việc với nội dung :

+ Triển khai công tác giám sát trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh;

+ Tổ chức họp triển khai phân công nhiệm vụ 2022 cho từng thành viên, đề xuất Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2022 và thống nhất kế hoạch triển khai công tác kiểm soát năm 2022;

+ Tổ chức thực hiện các cuộc họp đánh giá thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các nội dung khác liên quan;

+ Thẩm định Báo cáo tài chính và một số báo cáo khác.

- Tham gia góp ý kiến trong việc xây dựng một số các quy chế của Công ty.

Sau mỗi cuộc kiểm soát đều có biên bản làm việc ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và đề xuất các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty.

2. Đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT và BGD

2.1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định. Trong năm 2022 đã tổ chức 14 cuộc họp và đã ban hành 05 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo, định hướng hoạt động của BGD trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền.

2.2. Công tác quản lý của Ban Giám đốc

Trong năm 2022, BGD đã triển khai thực hiện đầy đủ kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cũng như Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

BGD chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty; Kịp thời các giải pháp để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong công tác điều hành, nâng cao chất lượng sản phẩm và tiến độ công trình, tích cực mở rộng và giữ thị trường.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, BGD

Trong năm 2022, BKS được HĐQT, BGD tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty, tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của BKS.

Định kỳ BKS đều có biên bản kết quả kiểm soát và kiến nghị gửi HĐQT và BGD. Những ý kiến đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

4. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2022

4.1. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh

Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo của HĐQT về tình hình kinh doanh năm 2022. Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong năm qua, nhưng với sự nỗ lực của cả tập thể, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao, cụ thể:

- Doanh thu và thu nhập khác: 167,8 tỷ đồng (đạt 108,3% kế hoạch);
- Lợi nhuận trước thuế: 1,970 tỷ đồng (đạt 131,3% kế hoạch); Lợi nhuận sau thuế: 1,500 tỷ đồng, cao hơn 148 triệu đồng so với năm 2021.
- Các chỉ tiêu về hiệu quả đều tốt hơn so với năm 2021:
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2022 đạt 5,6%.
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản (ROA) năm 2022 đạt 0,74%.
- Khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2022 là 1,24 lần, cao hơn mức định mức TKV thông qua cho Công ty. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ.
- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH: 5,2 lần, đúng với hệ số nợ phải trả/Vốn CSH được TKV thông qua cho Công ty.

4.2. Thẩm định báo cáo tài chính

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2022 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022.

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Công ty TNHH Kiểm toán BDO đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022

5.1 Thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH SXKD 2022	KH SXKD 2022 (Đ/c)	Thực hiện 2022	Th/KH điều chỉnh
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	185.000	155.000	167.822	108,3%
2	Lợi nhuận	Tr.đ	2000	1.500	1.970	131,3%
3	Cổ tức phân phối	%	≥3	≥3	Dự kiến 3%	

Như vậy Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh điều chỉnh.

5.2. Thực hiện các nội dung khác

Các nội dung khác được thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã được Công ty thực hiện đúng quy định, cụ thể:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế, trả cổ tức năm 2021, chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 theo mức thù lao được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua.

- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán BDO là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán công ty có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 theo phương án được ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua.

6. Kiến nghị và đề xuất đối với HĐQT, BGD

- Tăng cường hơn nữa công tác quản trị chi phí;
- Tiếp tục thực hiện thu hồi các khoản công nợ phải thu đặc biệt các khoản phải thu đã quá hạn trong thời gian dài;
- Đẩy mạnh công tác nghiệm thu, quyết toán các công trình đã hoàn thành;
- Tiếp tục tìm kiếm công việc trong, ngoài ngành và nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

7. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS và phương hướng hoạt động của Công ty năm 2023, BKS đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm cho năm 2023 như sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý/năm; giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư của Công ty.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và thường niên năm 2023.

- Giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị trực thuộc, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm soát.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của BKS Công ty năm 2022 và phương hướng hoạt động chủ yếu của BKS năm 2023.

Thay mặt BKS, tôi xin chân thành cảm ơn toàn bộ quý cổ đông đã tin tưởng giao nhiệm vụ cho chúng tôi, xin cảm ơn HĐQT và Ban điều hành Công ty đã hỗ trợ cho BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Kính chúc các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Ban Kiểm soát nội bộ -TKV;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: HSDH, BKS Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Minh Thu

Số: 09.23/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (VIMCC);

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của VIMCC các tiêu thức lựa chọn và danh sách Công ty kiểm toán báo cáo tài chính của VIMCC năm 2023 như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:

- Là Công ty kiểm toán độc lập có chức năng, điều kiện thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết năm 2023.

- Có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín, trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán.

- Có mức chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất đơn vị kiểm toán

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổ chức kiểm toán dưới đây được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của VIMCC:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Trong trường hợp đàm phán với Công ty kiểm toán trên theo các tiêu chí lựa chọn không thành công, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị khác trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSĐH, BKS Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Thị Minh Thu

Số: 10.23/BC-VIMCC

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO VÀ XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI

V/v thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 10)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ văn bản số /TKV ngày /2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than -
Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomin
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 9);

Căn cứ Nghị quyết số 05.23/NQ-VIMCC ngày 12/4/2023 của Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Theo đề nghị của Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp -
Vinacomin.

Hội đồng quản trị báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2023 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin thông qua Điều lệ
tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomin
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 10) (Có Phụ lục đính kèm).

Kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Hùng

Phụ lục
THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 10)

(Kèm theo Báo cáo số 11.23/BC-DHDCD ngày tháng 6 năm 2023)

I. Thay đổi ngành nghề kinh doanh

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh

Stt	Tên ngành nghề	Mã ngành	Giải trình
1	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phương tiện, thiết bị vật tư phòng cháy và chữa cháy (khoản 1 Điều 9a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy; Điều 37 và Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ)	4773	Tại ngành nghề chính của Công ty (mã ngành: 7110) đã đăng ký ngành nghề “ <i>Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật hệ thống phòng cháy và chữa cháy; tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy</i> ”. Ngành nghề kinh doanh Công ty xin bổ sung là những ngành nghề có liên quan, hỗ trợ trực tiếp cho ngành nghề chính của Công ty (không phải là ngoài ngành nghề kinh doanh chính). Việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh liên quan đến các hoạt động phòng cháy, chữa cháy sẽ hỗ trợ cho ngành nghề kinh doanh chính của Công ty, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
2	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Kinh doanh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy; Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy (Điều 9a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy)	4329	

2. Sửa đổi chi tiết cho ngành nghề kinh doanh sau

Stt	Tên ngành nghề	Mã ngành	Giải trình
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm cơ khí (trừ các loại Nhà nước cấm) Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Điều 9a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy)	4669	Sửa đổi ngành nghề này là những ngành nghề kinh doanh hỗ trợ cho ngành nghề kinh doanh chính của Công ty nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm công trình, công việc có liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy.

Stt	Tên ngành nghề	Mã ngành	Giải trình
2	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chỉ gồm những ngành nghề sau:</i> Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế và đào tạo chuyên gia công nghệ ngành mỏ; Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, lắp đặt các thiết bị và gia công cơ khí; Quan trắc môi trường, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (trừ hoạt động Nhà nước cấm); Hoạt động phiên dịch; Hoạt động của tác giả sách khoa học và công nghệ; Hoạt động biên dịch, dịch thuật.</p> <p>Đo đạc phát thải khí nhà kính, lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải; Xây dựng báo cáo kiểm kê khí phát thải, thực hiện thẩm định kết quả kiểm kê khí phát thải (khoản 31 Điều 3 và Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường 2020; (Điều 10 Nghị định 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ; Điều 1 Thông tư số 17/2022/TT-BTNMT ngày 15/11/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</p>	7490	<p>Hiện nay bộ phận Môi trường của Công ty đang chuẩn bị thực hiện một số dự án liên quan đến “Đo đạc phát thải khí nhà kính, lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải”; “Xây dựng báo cáo kiểm kê khí phát thải, thực hiện thẩm định kết quả kiểm kê khí phát thải” như: <i>Lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính và kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của Công ty than Núi Béo - Vinacomin; Lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính và kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của Tổng Công ty khoáng sản-CTTP-TKV; Lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính và kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của Công ty than Mạo Khê -TKV</i></p> <p>Việc bổ sung 02 nội dung trên là hết sức cần thiết để Công ty có thể phát triển mở rộng thị trường này trong tương lai gần./.</p>

II. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin cho phù hợp với nội dung thay đổi

1. Khoản 2 Điều 4: Ngành nghề kinh doanh (*nội dung như mục I*)
2. Khoản 1 Điều 62: Hiệu lực thi hành

II. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin cho phù hợp với nội dung thay đổi

1. Khoản 2 Điều 4: Ngành nghề kinh doanh (*nội dung như mục I*)
2. Khoản 1, khoản 2 Điều 62: Hiệu lực thi hành

Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 10	Giải trình
<p>Điều 62. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Điều lệ này gồm 21 Chương và 62 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin nhất trí thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2022 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 9) và cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ này lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố. - Năm (05) bản lưu trữ tại Trụ sở Công ty. 	<p>Điều 62. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Điều lệ này gồm 21 Chương và 62 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin nhất trí thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2023 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 10) và cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ này lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau.</p> <p>Điều lệ này được lưu trữ tại trụ sở Công ty và đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>Thay đổi thời gian hiệu lực</p> <p>Thay đổi quy định lưu trữ Điều lệ theo pháp luật hiện hành</p>

3. Các nội dung khác của Điều lệ hiện hành: Giữ nguyên.

DỰ THẢO

**QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát với nội dung quy định như sau:

Điều 1. Mục tiêu, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (VIMCC/Công ty).

2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của VIMCC theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (tổng hợp quyền biểu quyết) số V478/2023-TVM/VSD-ĐK ngày 28/3/2023 lập bởi Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và người đại diện ủy quyền hợp lệ có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ/Đại hội).

3. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty được thực hiện theo nguyên tắc:

- Ttuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi đến tham dự ĐHĐCĐ đều được nhận một (01) phiếu Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS; trên phiếu ghi

rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng được sử dụng để bầu cử.

2. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban bầu cử và kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội.

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên HĐQT và thành viên BKS

1. Quy định chung

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu: một (01) người.
- Số lượng thành viên BKS được bầu: một (01) người.
- Nhiệm kỳ của HĐQT, BKS: năm (05) năm.
- Số lượng ứng cử thành viên HĐQT, BKS: không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên

a) *Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử viên HĐQT*

Thực hiện theo điều 155, 156 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

b) *Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử viên thành viên BKS*

- Phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp.

- Và không thuộc các trường hợp sau:

- + Làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty;
- + Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS

1. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần sở hữu và đại diện trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được quyền ứng cử, đề cử người để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS theo quy định sau:

a) Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên cho mỗi chức danh;

b) Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên cho mỗi chức danh;

c) Từ 50% trở lên được đề cử ba (03) ứng cử viên cho mỗi chức danh.

2. Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người để đề cử các ứng cử viên HĐQT, BKS.

3. Cổ đông phải gửi hồ sơ đề cử, ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử và có nhu cầu đề cử thành viên HĐQT, BKS phải gửi cho VIMCC hồ sơ bao gồm các tài liệu bằng tiếng Việt:

1. Thông báo đề cử gửi hoặc Đơn xin ứng cử (đề cử) thành viên tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu);
2. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh;
3. Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu;
4. Bản sao hợp lệ các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.
5. Báo cáo công khai lợi ích liên quan của ứng viên theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VIMCC (theo mẫu).
6. Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng viên được nhóm ủy quyền ứng cử).
7. Nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin
Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điều 5. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên hồ sơ đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông; Ban Tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty.

Điều 6. Nguyên tắc bầu cử

1. Thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu với hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội (*Có phụ lục hướng dẫn đính kèm*).
2. Phiếu bầu có ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu/(hoặc) đại diện, số phiếu biểu quyết, đóng dấu treo Công ty.
3. Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu bổ sung của HĐQT, BKS; cụ thể như sau:

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết} = \frac{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}}{\text{Số thành viên HĐQT/BKS được bầu bổ sung}} \times$$

4. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số hoặc một phần tổng số quyền biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

5. Cổ đông phải tự mình ghi số quyền bầu cử bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy ủy quyền*), người được ủy quyền có đầy đủ quyền bầu cử.

Điều 6. Ban Bầu cử và kiểm phiếu

a) Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử bổ sung vào thành viên HĐQT, BKS;

b) Trách nhiệm của Ban bầu cử và kiểm phiếu:

- Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên bổ sung HĐQT, BKS;

- Phổ biến và thông qua Quy chế bầu cử; hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu;
- Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả trước Đại hội.
- Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo trình Đại hội quyết định;
- Đảm bảo tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu;
- Các nhiệm vụ liên quan khác.
- Ban bầu cử và kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

a) Phiếu bầu do Công ty phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện, tổng số quyền biểu quyết.

b) Cổ đông/đại diện ủy quyền khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải báo ngay cho Ban bầu cử và kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác.

2. Ghi phiếu bầu

a) Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng cần bầu bổ sung vào thành viên HĐQT, BKS.

- Trường hợp ghi sai, có thể đề nghị Ban bầu cử và kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

- Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông có thể ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.

3. Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

- Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và phạm vi số lượng thành viên cần bầu bổ sung đã được Đại hội thông qua.

- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó.

- Không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty, không do Ban bầu cử và kiểm phiếu phát ra; phiếu nộp sau khi đã mở thùng phiếu;

- Phiếu không còn nguyên vẹn, gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền bầu cử cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

Điều 8. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, công bố kết quả trúng cử

1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu

Thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính kèm Quy chế này.

2. Công bố kết quả trúng cử

a) Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS được Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;

b) Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử và kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

2. Biên bản kiểm phiếu gồm các nội dung sau: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền bầu cử của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền bầu cử của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số quyền bầu cử cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội.

Quy chế này gồm có 10 điều và được đọc công khai trước Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Lưu: HSDHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Hùng

Phụ lục 1

HƯỚNG DẪN

Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Theo phương thức bầu dồn phiếu

(Ban hành kèm theo Quy chế bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

1. Bầu dồn phiếu

Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS tại ĐHCĐ thường niên năm 2023 nhiệm kỳ 2021-2026, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu trong đó cổ đông có quyền sử dụng **tổng số quyền bầu cử** của mình bầu cho một ứng cử viên; (hoặc) chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một ứng cử viên, (hoặc) không bầu cho ứng viên.

- Nếu bầu toàn bộ phiếu cho một ứng viên: Ghi tổng số quyền bầu cử cho ứng viên vào ô “**Số quyền bầu cử/Số phiếu biểu quyết**”.

- Nếu bầu một phần tổng số phiếu bầu cho ứng viên: Ghi rõ số phiếu biểu quyết cụ thể vào ô “**Số quyền bầu cử/Số phiếu biểu quyết**” của ứng viên được chọn.

- Nếu không lựa chọn/bầu ứng viên: Ghi số “0” hoặc gạch chéo vào cột “**Số quyền bầu cử/Số phiếu biểu quyết**”.

2. Loại phiếu bầu

- *Phiếu màu xanh*: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

- *Phiếu màu trắng*: Bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát.

3. Cách thức bầu:

a) Xác định tổng số quyền bầu cử của cổ đông (hoặc đại diện cổ đông ủy quyền)

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Tổng số quyền bầu cử}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện ủy quyền}} \times \boxed{\text{Số thành viên HĐQT/BKS được bầu bổ sung}}$$

Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào HĐQT là 01 người, bầu vào BKS là 01 người. Ông A là cổ đông nắm giữ **1.000 cổ phần** có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử thành viên HĐQT của ông A là $1.000 \times 1 = 1.000$ quyền và quyền bầu cử thành viên BKS là $1.000 \times 1 = 1.000$ quyền.

b) Cách thức bầu:

Thực chất việc bầu cử là phân phối **toàn bộ** hoặc **một phần** tổng số quyền bầu cử của mình cho ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS, ông A chia tổng số quyền bầu cử của mình là 1.000 quyền bầu cử cho một ứng viên, chẳng hạn:

STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử/ Số phiếu biểu quyết
1	Ứng cử viên B	1.000
	Tổng cộng	1.000

(Hoặc) ông A có thể phân chia số quyền bầu cử để bầu cho ứng viên như sau:

STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử/ Số phiếu biểu quyết
1	Ứng cử viên B	500
	Tổng cộng	500

Hoặc ông A có thể không bầu cho ứng viên như sau:

(STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử/ Số phiếu biểu quyết
1	Ứng cử viên B	0
	Tổng cộng	0

(Hoặc)

STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử/ Số phiếu biểu quyết
1	Ứng cử viên B	X
	Tổng cộng	X

Lưu ý:

- Ông A chỉ có thể sử dụng **bằng hoặc ít hơn 1.000** quyền bầu cử để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 1.000 quyền bầu cử là phiếu không hợp lệ. Gạch dấu **X** hoặc **0** vào ô không bầu cho các ứng viên./.

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (tổng hợp quyền biểu quyết) số V478/2023-TVM/VSD-ĐK ngày 28/3/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TKV ngày .../.../..... của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v cử người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin nhiệm kỳ 2021-2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty thông qua bổ sung nhân sự thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

I. Thông qua bổ sung nhân sự Hội đồng quản trị

1. Số lượng bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT): một (01) thành viên.

2. Số lượng ứng viên đủ tiêu chuẩn do các cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông giới thiệu là: một (01) người, trong đó:

- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) nắm giữ 51% giới thiệu: một (01) người;

3. Danh sách ứng cử viên tham gia HĐQT

TT	Tên cổ đông/Tên ứng cử viên bầu vào HĐQT	Chức danh hiện tại	Chức danh đề xuất bầu	Điều kiện/Tiêu chuẩn
1			Thành viên HĐQT	Đáp ứng theo quy định

(Đính kèm Sơ yếu lý lịch - Phụ lục 1)

II. Thông qua bổ sung nhân sự Ban kiểm soát

1. Số lượng bổ sung thành viên Ban kiểm soát (BKS): một (01) thành viên.

2. Số lượng ứng viên đủ tiêu chuẩn do các cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông giới thiệu là: một (01) người, trong đó:

- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 51% giới thiệu: một (01) người;

3. Danh sách ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát

TT	Tên cổ đông/Tên ứng cử viên bầu vào BKS	Chức vụ hiện tại	Chức danh đề xuất bầu	Điều kiện/Tiêu chuẩn
1			Thành viên BKS	Đáp ứng theo quy định

(Đính kèm Sơ yếu lý lịch - Phụ lục 2)

Kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Website Công ty;
- Lưu HSDHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Hùng

Phụ lục 1

SƠ YẾU LÝ LỊCH NHÂN SỰ ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Kèm theo Tờ trình số 13.23/TTr-DHĐCĐ ngày tháng 6 năm 2023
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin)

1. Ông

- Ngày tháng năm sinh: tháng năm .

- Trình độ học vấn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo

- Trình độ chuyên môn:

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

- Các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác:

- Họ tên cổ đông đề cử ứng viên: TKV

Phụ lục 2

SƠ YẾU LÝ LỊCH NHÂN SỰ ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT

(Kèm theo Tờ trình số 13.23/TTr-ĐHĐCĐ ngày tháng 6 năm 2023
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin)

1.

- Ngày tháng năm sinh: tháng năm

- Trình độ học vấn:

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng/ Chứng chỉ/Trình độ học vấn

- Trình độ chuyên môn:

- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)

- Các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ Kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác: ;

- Họ tên của cổ đông đề cử ứng viên: TKV